

Số: 222/2019/QĐST-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Chu Thị Thu H sinh năm 1975; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn T1, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Hữu V sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V là hợp pháp theo đăng ký kết hôn số 43 cấp ngày 17/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V có ba con chung tên là Nguyễn Chu Hải H1 sinh ngày 27/7/2002, Nguyễn Chu Tấn P sinh ngày 27/7/2002 và Nguyễn Chu Bình Y sinh ngày 27/7/2002. Hai bên thỏa thuận để cho chị Chu Thị Thu H trực tiếp nuôi ba con chung cho đến khi từng con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Thị Thu H nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Chu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung tên là Nguyễn Chu Hải H1 sinh ngày 27/7/2002, Nguyễn Chu Tấn P sinh ngày 27/7/2002 và Nguyễn Chu Bình Y sinh ngày 27/7/2002 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Chu Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu V không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Thị Thu H nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000583 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Chu Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã